

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 380/QĐ-BNN-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tạm thời về thời hạn bảo
quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành thú y**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của cơ quan tổ chức;
Căn cứ vào Quy chế công tác Lưu trữ ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-BNN-VP ngày 12/3/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Xét đề nghị của Cục Thú y tại Tờ trình 1657/TY-VP ngày 24/9/2014 về Quy định danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên ngành Thú y và thời hạn bảo quản;
Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ tại Văn bản 4781/BNV-VTLTNN ngày 11/11/2014 về ý kiến đối với dự thảo bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của ngành Thú y;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành Thú y.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Vũ Văn Tám

QUY ĐỊNH

Tạm thời về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành thú y

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-BNN-VP ngày 30 tháng 01 năm 2015

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu thuộc chuyên ngành Thú y được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Thú y.

2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu về lĩnh vực chuyên ngành Thú y.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

a) “Tài liệu” là vật mang tin được hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực Thú y.

Tài liệu bao gồm: các văn bản, thông tin, số liệu kiểm tra, dữ liệu xét nghiệm, giám sát, đánh giá, thống kê, tổng hợp, báo cáo liên quan đến thú y; kết quả cấp, gia hạn, thu hồi các loại giấy tờ chứng nhận về thú y; kết quả của các chương trình, dự án chuyên ngành thú y; phim, ảnh, các vật mang tin khác liên quan đến lĩnh vực thú y.